

Số: /SGDDĐT-GDĐT&ĐH
V/v Thống kê các đơn vị chưa nộp Kế
hoạch đánh giá mức chuyển đổi số và
Danh sách cán bộ, nhân viên phụ trách
triển khai ứng dụng CNTT và CDS
năm học 2024-2025

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Phòng GDĐT quận, huyện;
- Trường THPT, Phổ thông trực thuộc;
- Trung tâm GDĐT Hải Phòng;
- Trung tâm GDNN-GDĐT quận, huyện.

Căn cứ Kế hoạch 1115/KH-SGDDĐT ngày 09/9/2024 về Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Tại công văn 329/SGDDĐT-GDĐT&ĐH ngày 17/01/2025 về việc đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo; cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non năm học 2024-2025; Sở GDĐT đã yêu cầu các phòng GDĐT quận, huyện; các đơn vị giáo dục thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng Kế hoạch đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị.
- Lập danh sách cán bộ chỉ đạo, phụ trách triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) của đơn vị.

Nộp về Sở GDĐT qua địa chỉ qlvb.hpnet.vn trước ngày 30/01/2025.

Tính đến 17h00 ngày 05/02/2025:

- Khối trường THPT và các TT GDNN-GDĐT: Có 33/82 đơn vị nộp báo cáo
- Khối các Phòng GDĐT: Có 08/14 đơn vị nộp báo cáo

(Có phụ lục kèm theo).

Việc Xây dựng Kế hoạch đánh giá mức độ chuyển đổi số và Lập danh sách cán bộ chỉ đạo, phụ trách triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) của đơn vị là việc làm hàng năm, Sở đã có công văn đôn đốc. Tuy nhiên còn rất nhiều đơn vị chưa thực hiện. Sở GDĐT yêu cầu:

Các đơn vị chưa thực hiện cần nộp báo cáo về Sở GDĐT trước ngày 11/02/2025 để Sở GDĐT triển khai các nội dung tiếp theo.

Sở GDĐT yêu cầu các phòng GDĐT, các đơn vị giáo dục trên địa bàn thành phố nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND quận, huyện;
- Ban giám đốc;
- Phòng GDĐT quận/huyện;
- Các đơn vị giáo dục trực thuộc;
- Lưu: VT, GDĐT&ĐH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Hiệu

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐÃ NỘP BÁO CÁO

Stt	Tên trường	Kế hoạch	Quyết định
1	THPT Nguyễn Trãi	x	x
2	THPT An Hải	x	x
3	THPT Trần Hưng Đạo	x	x
4	THPT Quốc Tuấn		
5	THPT Trần Tất Văn		
6	THPT Tân Trào	x	
7	THPT Cát Bà	x	x
8	THPT Cát Hải	x	x
9	THPT Kiến Thụy		
10	THPT Nguyễn Đức Cảnh	x	x
11	THPT Nguyễn Huệ		
12	THPT Lê Ích Mộc		
13	THPT Lý Thường Kiệt		
14	THPT Phạm Ngũ Lão	x	x
15	THPT Quang Trung		
16	THPT Thuỷ Sơn	x	x
17	THPT Quảng Thanh		
18	THPT Tiên Lãng	x	x
19	THPT Toàn Thắng	x	x
20	THPT Nhữ Văn Lan		
21	THPT Cộng Hiền		
22	THPT Nguyễn Bình Khiêm		
23	THPT Tô Hiệu	x	x
24	THPT Vĩnh Bảo	x	x
25	THPT Nguyễn Khuyến	x	x
26	THCS-THPT Lý Thánh Tông	x	x
27	THPT Mạc Đĩnh Chi		
28	TH - THCS - THPT Dewey	x	x
29	THPT Lê Quý Đôn		
30	THPT Hải An		
31	PT Hermann Gmeiner	x	x
32	THPT Phan Chu Trinh		
33	THPT Hùng Vương		
34	TH - THCS - THPT Hai Bà Trưng		
35	THPT Lê Hồng Phong	x	x
36	THPT Lương Thế Vinh		
37	THPT Lương Khánh Thiện		
38	THPT Đồng Hoà		
39	THPT Phan Đăng Lưu		
40	THPT Ngô Quyền	x	x
41	PT Lý Thái Tổ	x	x
42	THPT Lê Chân		
43	THPT Hữu Nghị quốc tế		
44	THPT Thái Phiên		
45	THPT Hàng Hải	x	x

46	PT Anhtanh	x	x
47	THPT Thăng Long	x	x
48	TH - THCS - THPT Nguyễn Tất Thành		
49	THPT An Dương	x	x
50	THPT Tân An	x	x
51	THPT An Lão		
52	THPT Thụy Hương	x	
53	THPT Bạch Đằng	x	x
54	THPT 25 - 10		
55	THPT Nam Triệu		
56	THPT Hùng Thắng		
57	THPT Đồ Sơn		
58	THCS - THPT FPT	x	x
59	THPT Chuyên Trần Phú	x	x
60	THPT Hồng Bàng		
61	TH - THCS - THPT Vinschool Imperia		
62	THPT Kiến An	x	x
63	TH - THCS - THPT Hàng Hải 1	x	x
64	TH - THCS - THPT Edison		
65	THPT Trần Nguyên Hãn		
66	THPT Marie Curie		
67	Khiếm Thính	x	x
68	TT GDTX An Dương	x	x
69	TT GDTX An Lão		
70	TT GDTX Cát Hải		
71	TT GDTX Dương Kinh	x	x
72	TT GDTX Đồ Sơn		
73	TT GDTX Hải An		
74	TT GDTX Hồng Bàng		
75	TT GDTX Kiến An		
76	TT GDTX Kiến Thụy		
77	TT GDTX Lê Chân		
78	TT GDTX Ngô Quyền		
79	TT GDTX Thủy Nguyên		
80	TT GDTX Tiên Lãng		
81	TT GDTX Vĩnh Bảo		
82	TT GDTX HẢI PHÒNG		

34

24

1	PGD An Dương		
2	PGD An Lão		
3	PGD Cát Hải		
4	PGD Dương Kinh		
5	PGD Đồ Sơn		
6	PGD Hải An	x	
7	PGD Hồng Bàng	x	x
8	PGD Kiến An	x	x
9	PGD Kiến Thụy	x	x
10	PGD Lê Chân	x	x

11	PGD Ngô Quyền	x	x
12	PGD Thủy Nguyên		
13	PGD Tiên Lãng	x	x
14	PGD Vĩnh Bảo		
		7	4

Stt	Tên trường	Kế hoạch	Quyết định
1	THPT Nguyễn Trãi	x	x
2	THPT An Hải	x	x
3	THPT Trần Hưng Đạo	x	x
4	THPT Quốc Tuấn		
5	THPT Trần Tất Văn		
6	THPT Tân Trào	x	
7	THPT Cát Bà	x	x
8	THPT Cát Hải	x	
9	THPT Kiến Thụy		
10	THPT Nguyễn Đức Cảnh	x	x
11	THPT Nguyễn Huệ		
12	THPT Lê Ích Mịch		
13	THPT Lý Thường Kiệt		
14	THPT Phạm Ngũ Lão	x	
15	THPT Quang Trung		
16	THPT Thuỷ Sơn	x	x
17	THPT Quảng Thanh		
18	THPT Tiên Lãng	x	x
19	THPT Toàn Thắng	x	x
20	THPT Nhữ Văn Lan		
21	THPT Cộng Hiền		
22	THPT Nguyễn Bình Khiêm		
23	THPT Tô Hiệu	x	x
24	THPT Vĩnh Bảo	x	x
25	THPT Nguyễn Khuyến	x	X
26	THCS-THPT Lý Thánh Tông	x	X
27	THPT Mạc Đĩnh Chi		
28	TH - THCS - THPT Dewey	x	X
29	THPT Lê Quý Đôn		
30	THPT Hải An		
31	PT Hermann Gmeiner	x	X
32	THPT Phan Chu Trinh		
33	THPT Hùng Vương		
34	TH - THCS - THPT Hai Bà Trưng		
35	THPT Lê Hồng Phong	x	X
36	THPT Lương Thế Vinh		
37	THPT Lương Khánh Thiện		
38	THPT Đồng Hoà		
39	THPT Phan Đăng Lưu		
40	THPT Ngô Quyền	x	X
41	PT Lý Thái Tổ	x	X
42	THPT Lê Chân		
43	THPT Hữu Nghị quốc tế		
44	THPT Thái Phiên		
45	THPT Hàng Hải	x	X
46	PT Anhtan	x	X
47	THPT Thăng Long	x	X

48	TH - THCS - THPT Nguyễn Tất Thành		
49	THPT An Dương	x	X
50	THPT Tân An	x	
51	THPT An Lão		
52	THPT Thuỵ Hương	x	X
53	THPT Bạch Đằng	x	X
54	THPT 25 - 10		
55	THPT Nam Triệu		
56	THPT Hùng Thắng		
57	THPT Đồ Sơn		
58	THCS - THPT FPT	x	X
59	THPT Chuyên Trần Phú	x	X
60	THPT Hồng Bàng		
61	TH - THCS - THPT Vinschool Imperia		
62	THPT Kiến An	x	X
63	TH - THCS - THPT Hàng Hải 1	x	X
64	TH - THCS - THPT Edison		
65	THPT Trần Nguyên Hãn		
66	THPT Marie Curie		
67	Khiếm Thính	x	X
68	TT GDTX An Dương	x	X
69	TT GDTX An Lão		
70	TT GDTX Cát Hải		
71	TT GDTX Dương Kinh	x	X
72	TT GDTX Đồ Sơn		
73	TT GDTX Hải An		
74	TT GDTX Hồng Bàng		
75	TT GDTX Kiến An		
76	TT GDTX Kiến Thụy		
77	TT GDTX Lê Chân		
78	TT GDTX Ngô Quyền		
79	TT GDTX Thủy Nguyên		
80	TT GDTX Tiên Lãng		
81	TT GDTX Vĩnh Bảo		
82	TT GDTX HẢI PHÒNG		

34

24

1	PGD An Dương		
2	PGD An Lão		
3	PGD Cát Hải		
4	PGD Dương Kinh		
5	PGD Đồ Sơn		
6	PGD Hải An	x	X
7	PGD Hồng Bàng	x	X
8	PGD Kiến An	x	X
9	PGD Kiến Thụy	x	X
10	PGD Lê Chân	x	X
11	PGD Ngô Quyền	x	X

12	PGD Thủy Nguyên		
13	PGD Tiên Lãng	x	X
14	PGD Vĩnh Bảo		
		7	4